

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS- ST
Ngày: 05 – 11 – 2019.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy

2. Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng A, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị H, Ông Nguyễn Khắc T, Ông Bùi Thế V – Theo văn bản ủy quyền số 520/UQ-HĐQT-NHCT18, ngày 09 tháng 5 năm 2019); Cùng địa chỉ: Số 78 đường C, phường D, thị xã E, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Xuân H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 11, xã F, huyện G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28 tháng 8 năm 2014, Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Đắk Nông và anh Trần Xuân H ký kết Hợp đồng tín dụng số

001/2014/2000539490-HĐTD/NHCT506, ngày 28/08/2014. Theo nội dung hợp đồng anh Trần Xuân H vay số tiền là 450.000.000 đồng, lãi suất 12,5%/năm, lãi suất thả nổi điều chỉnh 01tháng/1lần, lãi suất phạt quá hạn bằng 50%/năm lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn, thời hạn cho vay là 36 tháng kể ngày giải ngân đầu tiên. Khi vay vốn ông Trần Xuân H có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2012/2000539490/HĐTC ngày 28/08/2012 đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 190, tờ bản đồ số 38, diện tích 6.560m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH507998 đứng tên ông Trần Xuân H, do UBND huyện G cấp ngày 12/01/2012.

Ông H đã trả gốc được 150.000.000đồng (ngày 31/8/2015 trả 78.359.375đồng, ngày 04/9/2015 trả 44.900.000đồng, ngày 07/9/2015 trả 26.740.625đồng); trả lãi được 87.974.991đồng (Ngày 28/8/2014 đến 31/8/2014 trả được 57.578.125đồng, ngày 04/9/2015 trả 49.750đồng, ngày 07/9/2015 trả 13.927đồng, từ ngày 25/9/2015 đến 21/6/2016 trả được 30.333.189đồng).

Khi đến hạn trả lãi và nợ gốc từ 21/6/2016 ông Trần Xuân H không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc trả nợ nhưng ông H vẫn không thực hiện. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Xuân H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng 001/2014/2000539490-HĐTD/NHCT506, ngày 28/08/2014, lãi suất 12 %/năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 50%/năm lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn, cụ thể: tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 172.350.000đồng. Tổng cộng 472. 350.000đồng.

Đối với hợp đồng thế chấp: Trường hợp ông Trần Xuân H không trả theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp số 001/2012/2000539490/HĐTC ngày 28/12/2012 theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn không có mặt để làm việc. Vì vậy không có trình bày của bị đơn.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo Điều 27, 35 và 39 BLTTDS; đúng tư cách tham gia tố tụng quy định tại Điều 68 BLTTDS; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 BLTTDS; Việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp

luật, còn bị đơn vắng mặt tại địa phương, mặc dù đã được Tòa án tiến hành niêm yết công khai nhưng vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn các khoản sau: Tiền gốc: 300.000.000 đồng, lãi trong hạn: 123.300.000 đồng, lãi phạt: 49.050.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp*: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của Ngân hàng Thương mại cổ phần C yêu cầu ông Trần Xuân H trả số tiền 300.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi đến thời điểm xét xử, theo Hợp đồng tín dụng số 001/2014/2000539490-HĐTD/NHCT506, ngày 28/08/2014 và xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật, thì đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết*: Ông Trần Xuân H là bị đơn trong vụ án có địa chỉ trú tại thôn 11, xã F, huyện G, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn*: Sau khi triệu tập nhiều lần ông Trần Xuân H, là bị đơn không có mặt làm việc, Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả cho thấy ông H có đăng ký thường trú tại thôn 11, xã F, huyện G, tỉnh Đắk Nông nhưng bỏ đi khỏi địa phương. Chính quyền địa phương không được thông báo và không biết ông H đã đi đâu. Ông H cũng không thông báo cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, là bên có quyền biết địa chỉ nơi cư trú mới. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với ông H theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[4]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 001/2014/2000539490-HĐTD/NHCT506, ngày 28/08/2014. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Trần Xuân H có vay Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Đắk Nông số tiền 450.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 001/2014/2000539490-HĐTD/NHCT506, ngày 28/08/2014. Với lịch trả nợ gốc là:

Ngày 28/8/2015 trả 150.000.000đồng

Ngày 28/8/2016 trả 150.000.000đồng

Ngày 28/8/2017 trả 150.000.000đồng

Sau đó ông H đã trả gốc được 150.000.000đồng (ngày 31/8/2015 trả 78.359.375đồng, ngày 04/9/2015 trả 44.900.000đồng, ngày 07/9/2015 trả 26.740.625đồng); trả lãi được 87.974.991đồng (Ngày 28/8/2014 đến 31/8/2014 trả được 57.578.125đồng, ngày 04/9/2015 trả 49.750đồng, ngày 07/9/2015 trả 13.927đồng, từ ngày 25/9/2015 đến 21/6/2016 trả được 30.333.189đồng),

Từ ngày 21/6/2016 cho đến ngày 05/11/2019 ông H còn nợ 300.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi đến thời điểm xét xử. Như vậy, ông H đã vi phạm hợp đồng tín dụng và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận. Đây là Hợp đồng vay có lãi cho nên đến thời hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất do Hợp đồng tín dụng đã ký kết, lãi suất 12,5%/năm, lãi suất thả nổi điều chỉnh 01tháng/1lần, lãi suất phạt quá hạn bằng 50% lãi suất trong hạn. Thời điểm xét xử Ngân hàng đã điều chỉnh lãi suất là 12%/năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 50% lãi suất trong hạn. Cụ thể như sau:

Lãi suất trong hạn từ ngày 21/6/2016 đến ngày 05/11/2019 là 1233 ngày: $1233 \text{ ngày} \times 300.000.000\text{đồng} \times 12\% : 360 \text{ ngày} = 123.300.000\text{đồng}$.

Lãi quá hạn của 150.000.000đồng từ ngày 29/8/2016 đến ngày 28/8/2017 là 364 ngày: $364 \text{ ngày} \times 150.000.000\text{đồng} \times 6\% : 360 \text{ ngày} = 9.100.000\text{đồng}$.

Lãi quá hạn của 300.000.000đồng từ ngày 29/8/2017 đến ngày 05/11/2019 là 799 ngày: $799 \text{ ngày} \times 300.000.000\text{đồng} \times 6\% : 360 \text{ ngày} = 39.950.000\text{đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền ông H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C tính đến ngày 05/11/2019 là 471.925.500đồng. Trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất là 172.350.000đồng (Lãi suất trong hạn là 123.300.000đồng; Lãi quá hạn là 49.050.000đồng).

[5]. Về xử lý tài sản đảm bảo: Xét Hợp đồng thế chấp bất động sản số 001/2012/2000539490/HĐTC ngày 28/12/2012 giữa bên thế chấp là ông Trần Xuân H và bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Đắk Nông, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 342, Điều 343; các Điều từ 715 đến 721 của Bộ luật Dân sự 2005, đã được công chứng và

đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định. Tài sản đảm bảo gồm 01 quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 507998 do UBND huyện G cấp ngày 12/01/2012 (ông H nhận chuyển nhượng ngày 08/2/2012), thửa đất số 190, tờ bản đồ số 38, diện tích 660m², đất tọa lạc tại thôn 11, xã F, huyện G và tài sản trên đất. Kết quả xác minh cho thấy hiện tại đất trống, không có ai sử dụng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, trường hợp ông H không thực hiện hoặc không thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 001/2012/2000539490/HĐTC ngày 28/12/2012 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn không trả được hết nợ, ông H vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Đắk Nông.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Đắk Nông được chấp nhận nên ông Trần Xuân H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Đắk Nông được nhận lại tiền án phí dân sự đã nộp

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[8] Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 281, các Điều 290, 342, 343, 347, khoản 1 Điều 355; các Điều từ 715 đến 721 của Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Buộc ông Trần Xuân H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C tổng số tiền là 472.350.000đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 001/2014/2000539490-HĐTD/NHCT506, ngày 28/08/2014. Trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất là 172.350.000đồng (Lãi suất trong hạn là 123.300.000đồng; Lãi quá hạn là 49.050.000đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông H vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 001/2015/200539490-HĐTD/NHCT506, ngày 28/8/2014, cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp ông H không thực hiện hoặc không thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 001/2012/2000539490/HĐTC ngày 28/12/2012 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn không trả được hết nợ, ông H vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

2. Về án phí:

Ông Trần Xuân H phải nộp 26.894.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Đắk Nông 10.481.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003771 ngày 20 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắk Lắk;
- Chi cục THADS H. G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh